

## NỮ-SĨ VI KHUÊ



**Lê Xuân Nhuận: (Hồi ký Lịch sử)**

TRỤ-SỞ Đài Phát-Thanh Huế tọa-lạc ngay trên bờ Hữu-Ngan của Sông Hương, cạnh mé Tây của đầu Cầu Trường-Tiền, đối-diện Đại-Khách-Sạn Morin bên kia Đường Lê-Lợi sát góc Đường Duy-Tân.

*Thuở ấy, chưa có các Đài cấp Tỉnh, Đài Huế là Tiếng Nói chung của cả Miền Trung, nên máy phát rất mạnh, không thua Đài Quốc-Gia và Đài Pháp-Á (Radio France-Asie) của Pháp ở Sài-Gòn, nghe được cả ở Miền Bắc lẫn Miền Nam Việt-Nam.*

*Cả nước chưa có hệ-thống truyền-hình; cả Miền Trung chỉ có vài ba tờ nhật-báo ở Huế mà thời-sự thì dựa theo tin-tức đọc chậm của Đài Sài-Gòn. Trong tình-hình đó, Đài Huế là món ăn tinh-thần hằng ngày của đồng-bào Miền Trung, và của cả những người ở phía ngoài Tỉnh Thanh-Hoá và ở phía trong Tỉnh Bình-Thuận mà có gốc-gác hoặc liên-hệ đời sống ở Miền Trung.*

*Ngoài những tiếng hát của các nam+nữ ca-sĩ mà một số về sau vào Sài-Gòn thì trở thành danh-ca của toàn-dân, giọng bình và ngâm thơ của các thi+kịch-sĩ tên-tuổi một thời, tiếng hát của các danh-ca quốc-tế trong các chương-trình nhạc ngoại-quốc do thỉnh-giả yêu-cầu, và giọng đọc xì-xò của mấy người Pháp trong chương-trình vô-tuyên của Service d'Information, những ai đã từng nghe Đài Huế cũng đều xác-nhận rằng người nữ-xương-ngôn chính của Đài này có một giọng đọc truyền-cảm vô-cùng. Giọng đọc của người con gái Huế ấy chẳng những dịu-dàng, ngọt-ngào, ấm-cúng, hấp-dẫn, mà còn trí-thức, vì không bao giờ vấp phạm lỗi-làm khiến thỉnh-giả khó chịu hoặc làm sai lạc ý-nghĩa của câu văn.*

*Những người hiếu-kỳ đi ngang qua Đài Huế thường để ý thấy có một thiếu-nữ bé bé xinh-xinh, cư-ngụ trong một căn phòng khiêm-tốn ở tầng trên của một buồng-kho bên hông trụ-sở Đài. Một cầu thang nhiều bậc xi-măng từ mặt đất bắc lên cửa*

phòng làm cho căn phòng có vẻ cao hơn, khiến các thanh-niên ái-mộ đặt cho người-đẹp và căn phòng ấy cái mỹ-danh “nàng bồ-câu trên chuồng bồ-câu”.

**Đó chính là cô xướng-ngôn nói trên.**

Sau ngày hồi-cư vào đầu năm 1947, tôi thường đến Đài Hué để góp phần vào các chương-trình kịch vô-tuyến hằng tuần, kể cả việc trình-bày một số kịch thơ dã-sử và xã-hội của tôi, trong đó nhạc-sĩ Trịnh Văn Ngân là một trong những cây ngăm tuyệt-vời.

Do đó, tôi quen biết “nàng bồ-câu trên chuồng bồ-câu”. Tên nàng là Trần Trinh Thuận, tức nữ-sĩ Vi Khuê, một biên-tập-viên chính-ngạch có giọng nói trời cho nên kiêm luôn phân-vụ xướng-ngôn.

Tuy Vi-Khuê làm việc ở một cơ-quan thông-tin tuyên-truyền đậm màu chính-trị, nhưng những bài thơ của nàng hồi đó chỉ là tâm-tình của bạn gái ở lứa tuổi hai mươi, dễ thương như “con nai vàng ngơ-ngác, đập trên lá vàng khô”.

Tôi thì lăn xả vào giữa tình-hình rối-ren của Quê Hương.

Dù đã từng bị giặc Pháp tù đày, tôi vẫn giao-du tuy không đồng-ý với Hồng Quang, chủ-nhiệm báo “Ý Dân”, là người chỉ chọn vũ-lực để chống chủ-nghĩa thực-dân; và vẫn cộng-tác tuy không thuận-tình với Phạm Bá Nguyên, chủ-nhiệm báo “Công Lý,” là kẻ nhận Đệ-Tứ thay cho Đệ-Tam. Tôi lui+tới với Duy Sinh nhưng chưa yên tâm vì huyền-thoại văn-hoá điệp-báo của Nguyễn Bách Khoa. Tôi rất đau lòng vì đồng-bào đói khổ, nhưng chỉ hiệu-chính giùm thi-pháp chứ không tán-thành nội-dung khích-động giai-cấp đấu-tranh trong thi-tập “Tiếng Nói của Dân Nghèo” của Vân Sơn PMT (Phan Mỹ Trúc). Tôi thân+thương Trữ Vũ và Quách Thoại nhưng không hợp tính với họ vì lối sống phóng-túng của hai nghệ-sĩ thân-nhân ấy của Vi Khuê. Tôi tiếp-xúc với tác-giả nhưng không khép mình trong triết-thuyết bi-quan trong “Con Thuyền Không Bến” của Nguyễn Vũ Ban. Tôi thả hồn lên cõi siêu-nhiên nhưng không bước vào nương nhờ Cửa Thiên trong “Không Bến Hận” của Huyền Không.

Tôi ủng-hộ cả hai đường-lối phục-hồi độc-lập quốc-gia: công-nghiệp kháng-chiến vũ-trang chân-chính của người dân, và nỗ-lực ngoại-vận ôn-hoà của các chính-trị-gia không-cộng-sản trong lòng Thế-Giới Tự-Do.

Riêng ở phía bên này lằn ranh, tôi nhận thấy Cựu-Hoàng Bảo Đại thì quá yếu mềm mà Đế-Quốc Pháp thì còn luyến tiếc giấc mơ đô-hộ Việt Nam, nên viết cuốn truyện dã-sử “Trai Thời Loạn” để gửi gắm ý mình, và kết-quả là tôi bị cơ-quan An-Ninh Quốc-Gia bắt giam; sau nhờ có chính-khách Cao Văn Chiểu, Giám-Đốc Thông-Tin Lê Tảo, cùng nhiều nhân-sĩ khác, can-thiệp với Thủ-Hiến Phan Văn Giáo, tôi mới được thả ra.

*Để tạo một thế đứng vững-vàng hơn, tôi thành-lập Thi+Văn Đoàn “Xây-Dựng”, xuất-bản các tác-phẩm của mình và của các bạn từ Bắc chí Nam. Mới bắt đầu thì Nhật Hiên (Phan Nhật Hiến) bỏ theo Việt Minh, và nửa chừng thì Như Trĩ (Bùi Chánh Thời) cũng nhảy lên chiến-khu.*

*Tôi hướng về nền dân-chủ và lòng hào-hiệp của Hoa Kỳ như tia sáng ở cuối đường hầm.*

*Tháng 4 năm 1954, tôi vào phục-vụ tại Phòng 5 Bộ Tư-Lệnh Đệ-Nhị Quân-Khu với tư-cách văn-nghệ-sĩ & ký-giả bị/được động-viên chuyên-môn. Lê Đình Thạch và Huy Vân thì kỳ-cựu, Tô Kiều Ngân gốc Nha Thông-Tin cũng đã thành quân-nhân. Tchy (Đái Đức Tuấn) và Nhất Lang thì được đồng-hoá sĩ-quan.*

*Ngoài việc viết bài cho báo “Tiếng Kèn”, cho các đơn-vị Võ-Trang Tuyên-Truyền ở tuyến đầu, và cho chính tôi đi vận-động trong dân-nhân, tôi còn là phóng-viên chiến-tranh và biên-tập-viên chính của Đài “Tiếng Nói Quân Đội” tại Miền Trung.*

*Do chương-trình phát-thanh này, mà tôi là giám-đốc, tôi mới đặt phòng-giấy ngay tại trụ-sở của Đài Phát-Thanh Huế, và gặp mặt Vi Khuê thường-xuyên.*

*Thay chỗ nhạc-sĩ Anh Chương, tôi cử Lâm Tuyên làm Trưởng Ban Tân-Nhạc; nhưng rồi tôi làm lơ cho Lâm Tuyên đào-ngũ vì anh quá chán chuyên đời.*

*Tôi đưa Văn Giảng lên thay.*

*Hà Thanh mới bắt đầu vào nghề.*

*Những lần xe Jeep bị hư, tôi đạp xe-đạp qua chổ Kim Tróc từ cư-xá Nha Thông-Tin ở bên kia cầu Trường Tiền. Cặp Châu-Kỳ-Mộc-Lan của giới ca-nhạc, cũng như cặp Hoàng-Pha-Phương-Khanh của giới văn+thơ, cũng đã từng ở đây.*

*Rồi Thoả-Uớc Geneva ra đời.*

*Trong hội-nghị quốc-tế ấy, có ba nhân-vật Việt-Nam đã được thế-giới chú ý hàng đầu: Cô Thiên-Hương, con gái của nhà văn Hồ Hữu Tường, là nữ ký-giả duy-nhất, nói được nhiều ngoại-ngữ và trẻ đẹp nhất trong giới truyền thông; Cụ Võ-Thành-Minh, một lão-thi-sĩ, từ Huế đến, đã bí-mật vượt hàng rào Cảnh-Sát Thụy-Sĩ vào cắm trại trên Bờ Hồ Leman trước hội-đường, tuyệt-thực thổi sáo nói lên nỗi lòng của người dân Việt-Nam mong-muốn Thống-Nhất và khao-khát Tự-Do; và Ông Nguyễn-Quốc-Định, Ngoại-Trưởng cầm đầu Phái-Đoàn Quốc-Gia Việt-Nam của chính-phủ Bảo Đại, đã từ-chức để khỏi ký tên vào văn-bản thừa-nhận việc đất nước bị qua-phân.*

*Thủ-Tướng Ngô Đình Diệm cử Ông Trần-Văn-Đỗ đến thay. Pháp và Việt-Minh thoả-thuận ngưng bắn, lấy vĩ-tuyến 17 ngang sông Bến Hai làm ranh-giới Bắc-Nam.*

*Đại-Tá Trương Văn Xương, Tư-Lệnh Đệ-Nhi Quân-Khu, thuộc cánh Tổng-Tham-Mưu-Trưởng là Trung-Tướng Nguyễn Văn Hinh (con của cựu Thủ-Tướng Nguyễn Văn Tâm, thân-Pháp), mở một chiến-dịch đưa quân từ Huế vào tiếp-thu các Tỉnh phía trong. Theo chương-trình chính-thức thì Thủ-Tướng Diệm sẽ từ Sài-Gòn ra chủ-toạ lễ thiết-lập Chính-Quyền Quốc-Gia tại vùng đất mới lấy lại này. Theo kế-hoạch riêng của cặp Hinh+Xương thì Diệm, trên đường đi từ Huế vào Quảng-Ngãi, sẽ bị lính và dân dân chào bằng tiếng hô “Đả Đảo” cùng với trứng thối và cà chua. Câu hỏi nổi bật là “Mười vé phi-cơ cho gia-đình họ Ngô, hay là mạng sống của cả trăm ngàn binh sĩ Quốc-Gia?” Các bức tường vẽ khẩu-hiệu đã được xây lên; và biểu-ngữ, bích-chương, cùng truyền-đơn liên-hệ đã được chuẩn-bị sẵn dọc đường rồi.*

*Phòng 5 Quân-Khu đương-nhiên đảm-trách công-tác tác-động tinh-thần này.*

*Thành-Phố Huế ngẫu-nhiên được chia thành hai trận-tuyến. Bộ Tư-Lệnh Quân-Khu thì đóng trong Đại-Nội, phía Bắc của Sông Hương; nhà Ông Ngô-Đình-Cẩn, trung-tâm quy-tụ của gia-đình họ Ngô, thì nằm trên Xóm Phú-Cam, phía Nam của Sông Hương. Bộ-phận “Tiếng Nói Quân-Đội” của tôi lại đặt trụ-sở tại Đài Huế, trên bờ phía Nam. Để biểu-dương lực-lượng, Quân-Khu phái đến hai chiếc xe-tăng, án-ngũ hai bên sân, trước Đài Phát-Thanh. Các chương-trình vô-tuyến dân-chính chỉ có nội-dung lập-lờ, thông-tin hàng-hai.*

*Ở Quảng-Ngãi, cán-bộ Việt Minh gài lại xúi giục dân-chúng phản-kháng lực-lượng tiếp-thu, vì thấy vẫn có Cố-Vấn Pháp trong hàng-ngũ Quốc-Gia; súng nổ, người chết; Ủy-Hội Quốc-Tế Kiểm-Soát xen vào.*

*Đảng Cần-Lao, qua nhạc-sĩ Ngọc Linh, móc nối tôi.*

*Tôi không theo đảng-phái nào hết, nhưng quyết-định ủng-hộ Thủ-Tướng Diệm, với chủ-trương “Đả Thực, Bài Phong, Diệt Cộng”, để được sự giúp-đỡ của Hoa-Kỳ. Quốc-gia giàu mạnh nhất thế-giới này đã dìm-dắt Tây-Đức, nâng-nhấc Nhật-Bản, và cứu-vớt Đại-Hàn. Trung-Tá Nguyễn Văn Bông, Tư-Lệnh Mặt Trận Nam-Ngãi, đã phát-biểu với Trung-Tá Nguyễn Văn Tố, Phó Tư-Lệnh Đệ-Nhi Quân-Khu, trong khi ông lái xe ra đón Tố vào:*

*– Mình cộng-tác với thằng giàu thì hẳn sướng hơn phục-vụ cho thằng nghèo!*

*Tôi thảo truyền-đơn, tài-liệu, viết bài tuyên-truyền cho chí-sĩ họ Ngô.*

*Bộ Tham-Mưu của Xương không tin-tưởng ở tôi. Họ lập hẳn một Đài Phát-Thanh riêng, trong Thành-Nội— dân-chúng gọi là “Đài bí-mật”—để tự mình phổ-biến lập-trường chống-Diệm và hô-hào dân-chúng nổi lên.*

*Không còn bị Cáp Trên ràng buộc, tôi công-khai dùng “Tiếng Nói Quân Đội” để hậu-thuần cho Diệm và Hoa-Kỳ.*

*Hồi ấy, chỉ có một số trong giới Nho-học lớn-tuổi nghe danh Ông Ngô-Đình-Khả, còn đa-số dân-chúng nói chung thì ít ai biết tên Ông Ngô-Đình-Diệm, ngoại-trừ một nhóm trong giới Kitô-Giáo có đọc tờ báo “Tinh Thần” thời-gian gần đó.*

*Chương-trình phát-thanh của tôi có ảnh-hưởng rất lớn trong quân-chúng, vì làn sóng của Đài Huế phát đi rất mạnh và xa, trong lúc “Đài bí-mật” thì nhỏ và yếu, chỉ lẩn-quẩn vùng gần, lại khi-có khi-không.*

*Tôi đã lèo-lái để người dân xứ Huế, nghe Đài “của tôi” và trông thấy hai chiếc xe-tăng trấn đóng trước Đài mà tưởng và tin là phe mạnh nhất trong Quân-Lực đã đứng hẳn qua phía Diệm, nên biệt-phái chiến-xa đến cho tôi để bảo-vệ Tiếng Nói của mình, chống lại phe yếu thế Hình-Xương.*

*Toàn-quốc, nhất là Sài-Gòn, hướng về xứ Huế, góc-gác của họ Ngô, lấy đó làm chỉ-dấu mà lên tinh-thần.*

*Từ đó, các phân-tử thân-Diệm mới dám đứng ra khỏi vòng giới-hạn của mình mà hoạt-động rộng-rãi trước mắt mọi người.*

*Trong những tháng ngày gay-cấn ấy, cứ mỗi lần từ các cuộc hành-quân hoặc từ các hoạt-vực bên ngoài trở về với phòng-giấy tại Đài, tôi lại cảm thấy nhẹ-nhõm cả người, khi gặp mặt lại những nữ-nghệ-sĩ trẻ đẹp tươi vui, như bướm, như hoa, tô thắm cuộc đời. Trong vườn thanh+sắc ấy, Vi Khuê của giới thi+văn vẫn gần-gũi với tôi hơn các bạn bên giới cầm+ca. Nhưng “nàng bồ-câu” vẫn vô-tư-lự như mọi ngày, đâu biết đầu-óc tôi đã bồng-rát những tính-toán mưu-mô, thân-xác tôi đã bầm-dập những gian-nan nguy-khốn, và chỉ trở về văn-phòng để thư-giãn cho những căng-thẳng thân-kinh.*

*Thủ-Tướng Ngô Đình Diệm thắng phe Hình+Xương.*

*Hoa-Kỳ mở Phòng Thông-Tin tại Đại-Khách-Sạn Morin. Giám-Đốc Thompson A. Grunwald là viên-chức dân-sự Mỹ đầu tiên đặt chân đến Miền Trung. Tôi tổ-chức dạy tiếng Anh trên Đài, có Tôn Thất Đát phụ-lực; tham-gia thường xuyên là Thompson, và bất-thường là bất-cứ người ngoại-quốc nào nói tiếng Anh mà tôi gặp được, bắt đầu từ Đại-Tá Richardson, Trưởng Phái-Đoàn quân-sự Hoa-Kỳ T.R.I.M.*

*Lớp dạy tiếng Anh của tôi là lớp đầu tiên trong lịch-sử dạy tiếng Anh qua làn sóng truyền-thanh cho thính-giả Việt-Nam.*



*Nguyễn Cửu Tú (Phó Giám-Đốc Đài), Thompson và Nhuận*

*Đại-Tá Nguyễn Quang Hoàn lên thay Trương Văn Xương, rồi vì bất-đồng chính-kiến nên lại nhường chỗ cho Thiếu-Tướng Lê Văn Nghiêm.*

*Đại-Úy Ngô Văn Hùng thay thế nhạc-sĩ Ngọc Linh, làm Trưởng Phòng 5. Văn Giảng ra đi, tôi cử Lê Trọng Nguyễn lên thay. Nguyễn vừa dịch tài-liệu vừa sáng-tác nhạc; bên cạnh giai-phẩm “Nắng Chiều” là “Hoan-Hô Lê Thiếu-Tướng” theo lệnh của Hùng (bắt chước “Hoan Hô Ngô Thủ-Tướng”). Để giúp Tôn Thất Đâu chọn nhạc ngoại-quốc do thỉnh-giả yêu-cầu, tôi liên-lạc với hàng chục Toà Đại-Sứ ở Sài-Gòn, viết lời mở đầu về nền âm-nhạc của mỗi nước, và đặc-tính của mỗi bản nhạc, để giới-thiệu trước khi trình-bày. Giáo-Sư Lê Hữu Mục có đến chơi đàn; nữ-sĩ Như Thu đến góp bài; thi-sĩ Hồ Đình Phương đến ngâm thơ. Trình-bày “Mục Thi-Ca” của tôi là Trần Anh Tuấn, Đình Lợi, Lan Hương, và Tâm Thanh (Tôn Nữ Kim Ninh).*

*Ở các Tỉnh Cao-Nguyên và miền núi Tỉnh Quảng-Ngãi, phong-trào đòi tự-trị của người Thượng nổi lên.*

*Chính-Quyền Diệm gom các phân-tử chủ chốt “Thượng Tự-Trị” về tập-trung ở đầu Cầu Nam-Giao. Một Nha Chiến-Tranh Tâm-Lý được lập nên, đặt trụ-sở ở đầu Cầu Phú-Cam. Đại-Úy Hùng kiêm-nhiệm Nha này. Tôi cũng kiêm thêm một số phân-vụ ở cơ-quan này, nên dời bàn-giấy đến đây.*

*Bộ Tư-Lệnh Đệ-Nhị Quân-Khu dời tổng-hành-dinh qua Hữu-Ngạn sông Hương.*

*Nước Việt-Nam Cộng-Hoà, với sự hậu-thuần của Hiệp-Chủng Quốc Hoa-Kỳ, được Thế-Giới Tự-Do nhìn-nhận.*

*Trong những năm trẻ-trung của Nền Đệ-Nhất Cộng-Hòa ấy, Liên-Xô, Hoa-Cộng và Cộng-Sản Bắc-Việt, là những bên chủ-trương chia đôi đất nước Việt-Nam, chưa sẵn-sàng thực-hiện vũ-trang xâm-lược Miền Nam, mà Hoa-Kỳ thì viện-trợ tối-đa cả tinh-thần lẫn vật-chất cho con bài của mình và cái tiền-đồn mới lập này của họ ở Đông Nam Á, nên tình-hình an-ninh khả-quan, chế-độ bắt đầu vững-vàng.*

*Thế là nhiều người liền tranh nhau mưu-quyền thủ-lợi riêng. Hầu hết chiến-công giữ nước, cũng như thành-tích dựng nước, được dùng để dâng lên Ngô Tổng-Thống, chỉ là những cử-chỉ quy-lụy, những lời-lẽ tâng-bóc, những thái-độ tôn-thờ, dành cho toàn-thể gia-đình họ Ngô, được các tay chân thân-tín của Cụ xét thấy êm tai đẹp mắt nên tường-trình lên mà thôi.*

*Ông Ngô-Đình-Khôi, bào-huynh của Diệm, từ-trần đầu cả chục năm trước kia, không ai biết đến; nay đòi mộ-phần thì có cả tá cấp-cao chức-lớn gây lộn nhau để giành làm Trưởng Nam danh-dự hầu-cận bên quan-tài; nhiều năm về sau, hễ nhắc đến ông, nhiều kẻ còn khóc-lóc thảm-thương. Ông Ngô-Đình-Luyện làm đại-sứ tận bên nước Anh, người dân không hề thấy mặt, thế mà khi nhắc đến ông thì ai nấy đều vẽ-vòi ra vô-vàn tài-cao đức-trọng, để ngợi-ca cho vừa lòng thế-gia. Huống chi các “Cố Vấn” hùng-cử trong nước mà uy-quyền có khi lấn át cả ông anh. Dù không muốn nhập-cuộc, đa-số vẫn phải nhắc đi nhai lại, để được yên thân, những sáo-ngữ đã thành công-thức chót lưỡi đầu môi: “Nhờ ơn Ngô Tổng-Thống và các bào-huynh, bào-đệ của Người!” Thế là lắm kẻ được đặc-cách tiến-chức thăng-quan.*

*Trung-Tướng Thái Quang Hoàng thay thế Lê Văn Nghiêm.*

*Nhà văn Bùi Tuân trở thành Dân-Biểu, không còn viết thuê xã-luận cho Đài của tôi, mà diện lễ-phục lái xe-hơi di điều khắp phố-phường. Nhạc-sĩ Ngô Ganh không còn lập-dị, mặc bộ com-lê may bằng dạ chắn đi dưới nắng hè, bên trong là chiếc áo ngủ cổ kiềng mà mỗi lần đi đâu thì chỉ cần gài thêm vào đó một cái cổ áo trắng có đính sẵn ca-vát là khỏi phải tốn thêm nguyên cả chiếc áo sơ-mi; bây giờ ảnh làm Quán-Đốc Đài, kiêm Đại-Diện Nhân-Dân Miền Trung, ngồi chung dãy ghế danh-dự với Đại-Biểu Chính-Phủ, Tư-Lệnh Quân-Khu, v.v... trong những buổi lễ công-cộng trên khán-đài Phú Văn Lâu.*

*Trong lúc đó, tôi bị cơ quan An-Ninh Quân-Đội thẩm-vấn tới, điều-tra lui. Họ vin vào có tôi đã là Trưởng Đài Quân-Đội từ khi còn Hinh+Xuong.*

*Một hôm, Tổng-Thống Diệm ra Huế và ở lại đêm. Sáng sau, tôi nghe hàng-xóm khéo chuyện với nhau: “May mà bắt được, chứ không thì quân khủng-bó đã ám-hại Tổng Thống đêm qua rồi!” Đến sở, tôi hỏi Đại-Ủy Ngô Văn Hùng thực/hư thế nào; ông liền gọi điện-thoại cho An-Ninh Quân-Đội, và cơ-quan này đến bắt tôi. Truy-cứu mới biết: chính-quyền sở-tại và thân-tộc có tổ-chức nhiều vòng đai an-ninh xung quanh nhà-thờ Phú Cam, nơi Diệm đến tiếp-xúc với giáo-dân; có một nhân-viên chìm, thuộc vòng-đai trong, vì đến trễ nên bị chặn soát ở vòng-đai ngoài; thấy y có vũ-khí giấu trong người, đồng-bào tưởng lầm là Việt Minh. Chỉ có thể thôi, nhưng vì Diệm đã được thần-thánh-hoá, nên câu hỏi của tôi, dù là để phối-kiểm với mục-đích dùng Đài Quân-Đội mà trấn-an dư-luận đồng-bào, cũng đã bị xem là một sự xúc-phạm tà trời.*

*Ngày xưa, phần lớn văn-nghệ-sĩ đều phục-vụ trong ngành truyền-thông, nên tôi đã từng mong được chuyển nghề qua làm việc trong cơ-quan Thông Tin, để được*

quần-chúng độc-giả khán+thính-giả trọng-vọng hơn. Bây giờ đã ở trong ngành Tác Động Tinh Thần, dù của Quân Lực nhưng cũng là thông-tin tuyên-truyền, tôi mới thấy mặt trái của tâm huy-chương.

Lần đó, nhà bác-học Bửu Hội, thân-thích của Cựu-Hoàng Bảo Đại, nhân dịp từ Pháp về thăm nhà, đến nói chuyện về y-học với đồng-bào Huế tại Rap Chiếu Bóng Morin. Một số văn+thi-sĩ từng-sự tại Nha Thông-Tin Trung-Phần đã nêu lên nhiều câu hỏi về thời-sự, mục-đích là để gài Hội phải phát-ngôn ủng-hộ Diệm, hoặc ngược lại thì có bằng-chứng để dễ ra tay. Mặc dù Hội đã nhấn mạnh rằng ông không về Việt Nam với mục-đích chính-trị, và xin miễn đề-cập đến các vấn-đề ngoài phạm-vi y-học, đồng-thời số đông trong cử-tọa cũng đã huýt gió phản-đối những câu hỏi lạc-đề, nhưng nhà văn Đỗ Tấn vẫn trơ-tráo đứng dậy đặt thêm cho được vài câu hỏi nữa.

Bác-Sĩ Trần Văn Thọ, Tổng Giám-Đốc Thông-Tin, mà còn tranh tài với Bác-Sĩ Trần Kim Tuyến, Giám-Đốc Nha Nghiên-Cứu (tức cơ-quan Tình-Báo) thuộc Phủ Tổng-Thống; thảo nào mà nhà-văn này cũng không chịu lép vế các nhà-văn khác trong thành-tích bao vây những ai bị nghi là, bị cho là có thể đối-kháng chế-độ đương-quyền.

Một số nhà-thơ giành nhau chức-vụ lãnh-đạo ngành Thông-Tin, khởi đầu bằng địa-vị Chủ-Tịch Hội Văn-Nghệ-Sĩ & Ký-Giả Miền Trung.

Nhà-thơ Đỗ Tấn Xuân nhai lại cái bã Tố Hữu tán-tụng Staline, in hẳn cả một tập thơ—nhan đề “Mùa Hoa Sim Nở”—trong đó có câu “Tiếng đầu lòng con gọi: Cù Ngô!”

Họ sợ vương tôi nên tìm cách loại tôi, lũng thu thi-tập “Ánh Trời Mai” của tôi, v.v...

Thế nhưng hầu hết các nam+nữ tân+cổ+nhạc thi+ca+kịch-sĩ cộng-tác với tôi thì chỉ thấy tôi là một nhà thơ trẻ trai, hiền-lành, hòa-đồng với họ trong từng bộ-môn, chứ không biết gì về những khó-khăn của tôi.

Họ cũng không quan-tâm gì đến mục-đích chính-trị của Đài, mà lại định-ninh rằng trọng-tâm hoạt-động và lý-do cùng ý-nghĩa của sự hiện-diện của Đài chỉ là phần diễn-ngâm ca-tấu giải-trí văn-nghệ mà họ cống-hiến cho số thính-giả gần xa ái-mộ họ mà thôi.

Vi Khuê thì trầm-lặng hơn họ và có một thế đứng riêng. Nàng không ca hát nhưng số khán+thính-giả địa-phương hằng ngày háo-hức đến xúm dấn mũi vào cửa kính để xem tận mắt các nữ-danh-ca hát thật cũng như dượt bài, đều không bỏ lỡ cơ hội nhìn ngắm cô biên-tập-viên duyên-dáng của Đài. Các người-đẹp trình-diễn thì chỉ xuất-hiện vào giờ có chương-trình liên-quan, còn Vi Khuê thì có mặt ở đó suốt ngày, để những lúc trở về Đài tôi nhìn thấy nàng mà dịu-vội ru-tư...



*Thế rồi tôi giã-từ quân-ngũ, rời khỏi Đài, ra ngoài hoạt-động văn-nghệ nhiều hơn trong một môi-trường rộng-lớn và khoáng-khoát hơn.*

*Ngoài các nỗ-lực tích-cực trong Quân-Đội và sau đó là trong ngành Cảnh-Sát Công-An, tôi còn hăng say dùng hoạt-động văn-nghệ riêng tư để góp phần xây-dựng và củng-cố chế-độ Đệ-Nhất Cộng-Hoà, thí-dụ: viết báo, đi thuyết-trình trong Cảnh-Sát & Công-An và ngoài dân-chúng; sáng-tác và trình-diễn khắp nhiều Tỉnh vở kịch thơ “Guom Chính-Nghiã” của tôi đề-cao Tổng-Thống Ngô Đình Diệm, kêu gọi sĩ-phu khắp nơi, đặc-biệt từ Miền Bắc, về với Chính-Nghiã Miền Nam; sáng-tác và xuất-bản tập thơ “Tuần Trăng Mật” vinh-danh tình yêu vợ+chồng, phù-hợp với nguồn cảm-hứng từ Luật Gia-Đình của Bà Ngô-Đình Nhu...*

*Tôi giữ Mục “Vườn Thơ” trên tuần-báo “Rạng Đông” của Lê Hữu Mục, hợp làm đặc-san với Tôn Thất Dương Tiềm, xuất-bản thơ của các bạn gần xa và của chính mình, kết-thân với các nhóm như Hồ Mộng Thiệp, Thanh Phương, Anh Độ, Tô Như, Quốc Dân... ở Đà-Nẵng; đồng nhóm Xây-Dựng là Xuân Huyền, Tường Vi, Huyền Chi, Hoài Minh, Bằng Bá Lân, v.v... ở Sài-Gòn. Trong đó, tôi giữ mục “Hội Thơ” (do Hồ Đình Phương trung-gian) trên tuần-báo Văn-Nghệ Tiền-Phong của Hồ Anh, và có nhạc-sĩ Lê Mộng Bảo giúp phần ấn-loát phát-hành sách và đặc-san.*

*Tôi tái-tổ-chức họp bạn hằng tuần; ngày xưa thì có Nhân Hậu, Vĩnh Thao, Hạnh Lang, Trúc Lang, Võ Ngọc Trác, Xuân Dương, Giang Tuyên, Kiên Minh, Lê Mộng Hoà, Nhân Nam, v.v...; bây giờ thì có Hoàng Hương Trang, Tuyết Lộc, Kim Lan, Nguyễn Xuân Tứ, Hữu Đỗ, Khang Lang, Hoài Tâm, Hương Thu, Xuân Nghị, Thanh Thuyền, Thế Viên, v.v...; có lần có cả Trần Minh Phú từ Hàng Me đến, Diên Nghị từ đơn-vị về, Hồ Đình Phương từ Long-An ra...*

*Đại-Hội Văn-Hoá Toàn-Quốc dưới thời Đệ-Nhất Cộng-Hoà (khai-mạc ngày 11 tháng 1 năm 1957) đã đem lại cho tôi một phần thưởng tinh-thần: “Xây-Dựng” của tôi được nhìn-nhận là một cành của Cây Đa Văn-Hiến Việt-Nam.*

*Trong thời-gian đó, Vi Khuê lên xe hoa. Và đôi uyên-ương đưa nhau lên xây tổ ấm trên đồi núi Đà-Lạt sương mù, bỏ lại “chuồng bồ câu” trống lạnh như nỗi thiếu vắng trong lòng của những ai...*

*Sau khi bản-thân tôi gặp nhiều khó-khăn vì không chịu cải-đạo; sau khi người ta giết chết cả hai vợ+chồng thầu-khoán Nguyễn Văn Yén; sau khi người ta dùng ngay phòng họp là nơi tôi hướng-dẫn học-tập “Đạo-Đức của Ngô Tổng-Thống” cho các cấp chỉ-huy Cảnh-Sát Huế trong các buổi học-tập Chính-Trị và Công-Dân Giáo-Dục hằng tuần, để làm nơi tra khảo và giết chết thầu-khoán Nguyễn Đắc Phương rồi ném xác xuống sân tri-hồ là Phương nhảy lầu tự tử; sau khi nhận được vô-số bài-vở của anh+chị+em Cảnh-Sát Công-An gửi về tôi để xin đăng lên tờ nội-san “Phục Vụ” do tôi chủ-biên, nội-dung tố-cáo nhiều, quá nhiều, hành-động tham-lam, tàn-bạo, kể cả giết người, dựa quyền của ông Cố-Vấn Ngô Đình Cẩn; v.v...*

*Do đó, tôi đã liêu-lĩnh công-khai nêu lên một số khuyết-điểm của chế-độ họ Ngô, trong một buổi học-tập tại cơ-quan vào ngày Lễ Hai Bà Trưng (3-3-1960).*

*Biến-cố này đã gây chấn-động cả Miền Trung.*

*Kết-quả là tôi bị quản-thức điều-tra ba tháng, gây tranh-cãi giữa hai ông Cố-Vấn Cán và Nhu...*

*Rồi tôi bị đày lên Cao Nguyên “vùng nước độc và nguy-hiểm” với bụi đỏ mù trời.*

*Đời sống chính-trị tạo thi-hứng cho tôi sáng-tác và đăng báo rời-rạc các bài thơ mà sau Cách-Mạng 1-11-1963 mới được gom lại ấn-hành thành tập “Với Thương-Đế”, tập thơ thứ bảy của mình.*

*Qua đến Đệ-Nhị Cộng-Hoà, tôi cũng lại gặp rắc-rối, vì tôi công-khai phản-đối những sai trái, nhất là chiều-hướng quân-phiệt trong chế-độ Nguyễn Văn Thiệu, bằng một bức thư trần-tình gửi lên Cấp Trên\*\*.*

*Sau cùng tôi được (hay bị?) đưa về lại Miền Trung để giải-quyết giùm (và tôi đã giải-quyết được) những khó-khăn nội-bộ tại vùng đất này mà trước đó Trung-Uơng hầu như bó tay...*

*Giờ đây, tôi trở về Huế lại.*

*Ngồi trên ghế đá công-viên trước Đài Phát-Thanh Huế, tôi nhắm mắt mừng-tượng những gì đã xảy ra tại đây vào buổi tối 8-5-1963—phản-ứng của giới Phật-Tử bị cấm treo cờ Phật-Giáo vào ngày lễ Phật, Phật-Giáo-Đồ tập-trung, chát nổ, người chết, sức mạnh quần-chúng...*

*Rồi lịch-sử đã sang trang...*

*Lắc đầu xua đi những ảnh-hình thế-sự, tôi thả hồn sống lại quãng đời thơ trẻ đã qua.*

*Những khuôn mặt của Huế một thời, mà tôi nhớ thêm: các nhà văn Bửu Kế, Phan Khoang...; các nhà thơ Phan Văn Dật, Nguyễn Anh, Tô Kiều Ngân...; nhà khảo-cứu Bửu Cầm; hoạ-sĩ Phi Hùng; nhà dựng kịch Lê Hữu Khải; các kịch-sĩ Vũ Đức Duy, Vĩnh Phan, Minh Mão, Hà Nguyên Chi...; các nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Ba, Lê Quang Nhạc, Ứng Lang, Hoàng Thi Thơ, Lê Tất Vịnh, Hoàng Nguyên...; các ca-sĩ Minh Trang, Thanh Nhạn, Tôn Thất Niệm, Ngọc Cẩm–Nguyễn Hữu Thiết, Bạch Yến, Thiện Nhân, Hương Việt, Diệu Hương...*

*Tôi không gặp lại Phương Như, Bằng Trình của Huế, Anh-Độ Đỗ Cẩm Khê của Đà-Nẵng, và mất liên-lạc với Huyền-Chi từ sau khi nàng lấy chồng. Trước đó, bóng người áo trắng Kiều-Ngọc đã vượt khỏi tầm tay tôi.*

Nhưng tôi vẫn còn nhớ rõ buổi hoàng-hôn ấy tôi lái xe Lambretta-2-bánh chở Trần Dạ Từ từ khách-sạn Khê-Ký lên Bến-Ngự để anh gặp Nhã Ca, và buổi sáng chủ-nhật kia Hy Văn Mộng đến nhà tôi chơi bị cháu nhỏ tè ướt cả quần khi anh bế nó lên hôn.

Có những bạn thân không còn, hoặc còn nhưng phai thân...

Nhưng Vi-Khuê thì vẫn còn là một người bạn thân. Của vợ+chồng chúng tôi.

Trong cuốn lưu-bút “Kỷ-Niệm Vàng” mà tôi giữ kỹ, bây giờ vẫn còn tờ giấy bạc “anh gánh dừa” một đồng mới toanh mà Vi-Khuê đã ký tặng mừng tuổi tôi vào dịp Tết năm nào.

Hình-ảnh ấy càng đậm nét khi nàng đưa Vân-Anh, cả hai phát-phơ tà áo màu qua cánh đồng An-Cự vàng rực mùa lúa gie, đến thăm tôi vào thuở ban đầu, để rồi sau đó thì nàng làm chứng-nhân cho cuộc lễ thành-hôn của tôi với người bạn thân ấy của nàng.

Giờ đây Thành-Phố Huế đã bị giáng bậc xuống làm Thị-Xã, tước mất—ngoại-trừ về phần văn-hóa và lịch-sử— cái địa-vị thủ-phủ của Miền Trung; hoa-khôi Đồng Khánh ngày càng hiếm-hoi; Đài Huế xuống cấp làm Đài Tỉnh nhỏ; các xưởng-ngôn-viên và ca-sĩ chỉ gọi tiếc những giọng oanh vàng và hương sắc ngày xưa...

Đệ-Nhất Cộng-Hoà thế kia, Đệ-Nhị Cộng-Hoà thế này. Mỗi chế-độ có những vấn-đề khác nhau, nhưng đều giống nhau ở vãn nước chông-chênh.

Liệu những biến-thiên của cuộc đời sẽ còn đem lại những đổi thay nào khác nữa cho Đồng-Bào, cho Quê-Hương?

Huế vẫn còn đây, Đài Huế vẫn còn đây, và tôi trở về ngôi đây.

Nhưng tôi không còn tìm thấy lại được, sau mỗi chặng đường—cũng vẫn gian-nan một mình chống-chọi với ma-quỷ còn sót lại trong thời buổi mới—sự thanh-thản, dù trong chốc-lát, cho tâm-hồn mình, như những ngày nào xa xôi...

## LÊ XUÂN NHUẬN

Nguồn: <https://tienglongta.com/2020/05/16/le-xuan-nhuan-nu-si-vi-khue/>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

